

A. NỘI DUNG KIẾN THỨC

I. TIẾNG VIỆT

Nắm vững nội dung các bài đã học:

- Từ ngôn ngữ chung đến lời nói cá nhân
- Thực hành về thành ngữ, điển cố
- Ngữ cảnh
- Phong cách ngôn ngữ báo chí
- Thực hành về lựa chọn các bộ phận trong câu

Ngoài ra cần nhận biết được : biện pháp tu từ, phong cách ngôn ngữ, phương thức biểu đạt, thao tác lập luận, thể thơ, xác định nội dung và tiêu đề văn bản ... để làm tốt phần Đọc hiểu.

II. ĐỌC VĂN

Ôn kĩ các văn bản sau:

- *Hai đứa trẻ* (Thạch Lam)
- *Chữ người tử tù* (Nguyễn Tuân)
- *Hạnh phúc của một tang gia* (Trích *Số đỏ* - Vũ Trọng Phụng)
- *Chí Phèo* (Nam Cao)

Cần ghi nhớ những nét chính về:

- Tác giả: tiểu sử, con người, thời đại, văn phong, đóng góp nổi bật...
- Tác phẩm: xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác, thể loại, tóm tắt văn bản, hệ thống luận điểm, nhân vật, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản, nhất là ghi nhớ những dẫn chứng tiêu biểu đắt giá để có tư liệu cho bài nghị luận văn học.

III. LÀM VĂN

1. Nghị luận xã hội

a. Yêu cầu về kĩ năng

- Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận xã hội.
- Đặc biệt là cách xây dựng đoạn văn theo đúng yêu cầu đề (nội dung, hình thức), lập luận vững chắc, dẫn chứng thuyết phục, văn phong trong sáng.

b. Yêu cầu về kiến thức

- Nghị luận về một hiện tượng đời sống: *tệ nạn xã hội, ô nhiễm môi trường, an toàn giao thông, bạo lực học đường, bệnh vô cảm, ...*
- Nghị luận về một tư tưởng đạo lí: *tình thương, lòng nhân ái, tình yêu quê hương đất nước, lí tưởng sống, ý chí, nghị lực, niềm tin, tinh thần vượt khó, ...*

2. Nghị luận văn học:

a. Yêu cầu về kỹ năng

- Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận văn học.
- Xác định đúng yêu cầu đề.
- Biết lựa chọn dẫn chứng tiêu biểu để phân tích và chứng minh; cảm nhận tinh tế, sâu sắc, sáng tạo, độc đáo.
- Bố cục rõ ràng; kết cấu chặt chẽ; văn phong lưu loát; giàu hình ảnh cảm xúc; không mắc lỗi diễn đạt.

b. Yêu cầu về kiến thức

Tập trung phân tích nhân vật. Vì thế cần giới thiệu được:

- Những nét chính về tác giả, tác phẩm, yêu cầu chính của đề.
- Triển khai hệ thống luận điểm, luận cứ và cập nhật dẫn chứng đầy đủ, toàn diện.
- Cảm nhận cá nhân.
- Khẳng định và nêu ảnh hưởng, tác động của nhân vật đối với cá nhân, văn học, thời đại.

B. ĐỀ MẪU (Thời gian làm bài 90 phút)

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

“Còn gì đáng buồn hơn khi mà giàu có về vật chất thì lại nghèo nàn đến thảm hại về văn hóa tinh thần, ... một bộ phận thanh niên bây giờ nghĩ nhiều, nói nhiều đến tiền bạc, hưởng thụ. Ăn mặc đẹp, tiện nghi, hiện đại lắm nhưng con người thì vô cùng mỏng. Gió thổi nhẹ là bay biến tứ tán ngay. Ngày trước dân ta nghèo nhưng đức dày, nhân cách vững vàng, phong ba bão táp không hề gì, ... chung quy tại giáo dục mà ra. Cha mẹ bây giờ chiều con quá, không để chúng thiếu thốn gì. Vì thế mà chúng rất mong manh, dễ vỡ, dễ hư hỏng...”

(Theo Nguyễn Khải, báo *Đầu tư*, sách *Ngữ văn 11 Nâng cao*, NXB Giáo dục, 2014)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

Câu 2. Tác giả bàn về hiện tượng gì trong đời sống?

Câu 3. Hãy ghi lại và giải thích ý nghĩa của thành ngữ có ở đoạn trích trên?

Câu 4. Chữ *mỏng* trong đoạn trích được hiểu như thế nào?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về vấn đề được nêu lên ở phần

Đọc hiểu: *“Cha mẹ bây giờ chiều con quá, không để chúng thiếu thốn gì. Vì thế mà chúng rất mong manh, dễ vỡ, dễ hư hỏng...”*

Câu 2 (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh (chị) về hình tượng nhân vật Huân Cao trong truyện ngắn *Chữ người tử tù* (Nguyễn Tuân).

